**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 17:**

**MỐI QUAN HỆ GIỮA GEN VÀ ARN**

**Câu 1:** Đặc điểm khác biệt của ARN so với phân tử ADN là

**A.** Đại phân tử **B.** Có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân

**C.** Chỉ có cấu trúc một mạch **D.** Được tạo từ 4 loại đơn phân

**Câu 2:** Điều đúng khi nói về đặc điểm cấu tạo của phân tử ARN là

**A.** Cấu tạo 2 mạch xoắn song song

**B.** Kích thước và khối lượng nhỏ hơn so với phân tử ADN

**C.** Gồm có 4 loại đơn phân là A, T, G, X

**D.** Cấu tạo bằng 2 mạch thẳng

**Câu 3:** Đề cập đến chức năng của ARN, nội dung nào sau đây không đúng?

**A.** rARN có vai trò tổng hợp eo thứ hai của NST

**B.** rARN có vai trò tổng hợp các chuỗi pôlipeptit đặc biệt tạo thành ribôxôm.

**C.** mARN là bản phiên mã từ mạch khuôn của gen.

**D.** tARN có vai trò hoạt hoá axit amin tự do và vận chuyển đến ri bô xôm.

**Câu 4:** Một gen dài 5100 Ao tiến hành phiên mã 5 lần. Tính lượng ribonucleotit mà môi trường nội bào cung cấp cho quá trình trên?

**A.** 8000 ribonucleotit **B.** 15000 ribonucleotit

**C.** 7500 ribonucleotit **D.** 14000 ribonucleotit

**Câu 5:** Mục đích của Quá trình tổng hợp ARN trong tế bào là

**A.** Chuẩn bị tổng hợp protein cho tế bào **B.** Chuẩn bị cho sự nhân đôi ADN

**C.** Chuẩn bị cho sự phân chia tế bào **D.** Tham gia cấu tạo NST

**Câu 6:** Loại ARN nào dưới đây có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein cần tổng hợp?

**A.** mARN **B.** Cả ba loại ARN **C.** tARN **D.** rARN

**Câu 7:** Loại ARN sau đây có vai trò trong quá trình tổng hợp prôtêin là

**A.** ARN ribôxôm **B.** Cả 3 loại ARN trên

**C.** ARN thông tin **D.** ARN vận chuyển

**Câu 8:** Chức năng của tARN là

**A.** Tham gia cấu tạo nhân của tế bào

**B.** Tham gia cấu tạo màng tế bào

**C.** Truyền thông tin về cấu trúc prôtêin đến ribôxôm

**D.** Vận chuyển axit amin cho quá trình tổng hợp prôtêin

**Câu 9:** Quá trình tổng hợp ARN được thực hiện từ khuôn mẫu của

**A.** Phân tử prôtêin **B.** Phân tử ARN mẹ **C.** Ribôxôm **D.** Phân tử ADN

**Câu 10:** Sự tổng hợp ARN xảy ra vào giai đoạn nào trong chu kì tế bào?

**A.** Kì trước **B.** Kì trung gian **C.** Kì sau **D.** Kì giữa

**Câu 11:** Một đoạn gen có cấu trúc như sau

Mạch 1: A - X - T - X - G

Mạch 2: T - G - A - G - X

Giả sử mạch 2 là mạch khuôn mẫu tổng hợp ARN. Đoạn mạch ARN nào dưới đây là phù hợp?

**A.** A - X - T - X - G **B.** A - X - U - X - G **C.** T - G - A - G - X **D.** U - G - A - G - X

**Câu 12:** Nguyên tắc bổ sung giữa các nucleotit trên ADN với các nucleotit tự do trong quá trình tổng hợp ARN được thể hiện:

**A.** A vs T; T vs A; G với X, X với G **B.** A với U; U với A; G với X; X với G

**C.** A với U; T với A; G với X; X với G **D.** A với X; X với A; G với T; T với G

**Câu 13:** Axit nuclêic là từ chung dùng để chỉ cấu trúc:

**A.** ADN và ARN **B.** ARN và prôtêin

**C.** Prôtêin và ADN **D.** Prôtêin và axit amin

**Câu 14:** ARN được tổng hợp theo mấy nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào?

**A.** 3 nguyên tắc: nguyên tắc bổ sung, nguyên tắc khuôn mẫu và nguyên tắc bán bảo toàn

**B.** 2 nguyên tắc: nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn

**C.** 2 nguyên tắc: nguyên tắc khuôn mẫu và nguyên tắc bán bảo toàn

**D.** 2 nguyên tắc: nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc khuôn mẫu

**Câu 15:** Kí hiệu của phân tử ARN thông tin là:

**A.** rARN **B.** mARN **C.** ARN **D.** tARN

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 4 | C | 7 | A | 10 | B | 13 | A |
| 2 | B | 5 | A | 8 | D | 11 | B | 14 | D |
| 3 | A | 6 | A | 9 | D | 12 | C | 15 | B |